

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

Vu vơ vụn vặt chuyện chú BỜM



1.

Nghỉ ba tuần lễ mới vừa vào đến văn phòng làm việc. Cả một khối Email phải đọc và giải quyết. Tôi cố ngồi chia từng khối theo đề mục để thứ tự đọc và trả lời. Bỗng nhiên có Email của một cô đồng nghiệp khiến tôi phải ngưng lại. Người này tôi chỉ gặp vài lần mà từ rất lâu không liên lạc. Chị Sabine ở Institut vật lý ứng dụng hỏi tôi có biết ai trong số người quen muốn đảm nhận một công việc thích thú mà lương khá của một chương trình nghiên cứu mới. Tôi cầm điện thoại gọi ngay để hỏi thêm chi tiết vì nghĩ, biết đâu có người quen của mình đang tìm việc. Phần khác cũng tò mò muốn biết là công việc gì mà lại thích thú và nhiều tiền.

- Chị có khỏe không?
- Tôi xem lục trong danh mục UniVIS của niên học này tình cờ thấy tên anh. Có chuyện muốn hỏi. Tôi nghĩ mấy anh người châu Á nên có thể quen biết rộng hay có ý kiến gì lạ.
- Ồ chưa chắc thế đâu. Nhưng chị nói chị có việc lương khá và thích thú, là việc gì vậy?
- Ồ thích thú lắm. Có hãng làm đồ ăn và bánh ngọt ở Thụy Sĩ đang đề nghị hợp tác với chúng tôi làm một công trình nghiên cứu về Chocolate.
- Ồ nếu vậy thì thích thú thật. Để tôi đoán xem đã. Có thể họ muốn nghiên cứu làm sao để ăn nhiều Chocolate vào mà vẫn không bị béo phì phải không?
- Không, chuyện ấy xưa quá đi rồi. Chị ta trả lời tôi trong một tràng cười rộ.
- Vậy... ăn nhiều mà lượng mỡ trong máu không tăng lên? Hay huyết áp?
- Cũng không nốt.
- Thôi chị nói đi, đừng bí mật mãi.

- Họ muốn nghiên cứu rằng, làm cách nào mà người tiêu dùng có thể cầm miếng Chocolate lâu trong tay mà miếng Chocolate không bị chảy để khỏi dính tay.

Trời ạ, đúng là nhà giàu ở không, ngứa tay kiếm chuyện giải trí. Tôi ngập ngừng chút. Và yên lặng. Cả một chuỗi ngày thơ hiện ra trong tôi. Những ngày thơ ở nhà quê làng xứ nghèo Quảng Nam. Đầu dây bên kia hỏi giục:

- Anh còn đó không?
- Còn. Công trình nghiên cứu này của chị để ẹc. Tôi đã từng làm bao nhiêu lần trong đời hằng mấy mươi năm trước, từ ngày còn nhỏ xíu.

Tôi tưởng tượng hai con mắt xanh xoe tròn mở lớn tò mò phía bên kia đầu dây.

- Thật không? Tôi biết mà, mấy người Á Châu mấy anh thông minh lắm và những kiến thức trong truyền thống Á đông có nhiều điều cho chúng tôi học hỏi lắm.
- !!!
- Sao anh nói đi. Chừng nào mình có thể có giờ hẹn để bàn thêm chi tiết.
- Vâng, tôi chỉ sợ khi nghe tôi nói xong thì chị hủy ngay công trình nghiên cứu của chị
- Ồ, không. Thôi anh nói sơ lược đi.
- Ừ. Chị biết chúng tôi là nước nghèo. Mà trong cái đất nước nghèo ấy gia đình của tôi lại là loại nghèo. Chị có thể tưởng tượng được rằng, trước khi đặt chân đến Đức tôi chưa hề nếm được một miếng Chocolate nào không.
- !!!
- Nhưng tôi thường được bà nội thưởng cho một cục đường nhỏ, cắt (chặt) nhỏ ra từ một cục đường tán. Đường tán là loại đường rẻ tiền, còn tương đối nguyên sơ, chưa lọc cho trắng, nên cũng màu nâu nâu hay đen giống như Chocolate của tây phương vậy. Thường đường được đổ thành một tán tròn cỡ bàn tay mở rộng ra.
- Rồi sao?
- Mỗi lần có việc gì đáng để khen thưởng bà nội lấy cái dao phay chặt cho 1 cục nhỏ, cỡ gần ngón tay cái, nhưng bề dài chỉ nhỏ như chỗ móng tay thôi nhé. Gia đình mấy bạn tôi ai cũng vậy. Cục đường nhỏ quá, nên mấy đám trẻ khác thường kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ và liếm dần để ăn dần vì sợ mau hết. Tôi là đứa rất sợ dính tay nên đã nghĩ ra phương pháp khác.
- Phương pháp để không cho dính tay?
- Đúng vậy.
- Vậy phương pháp của anh là sao?
- Tôi lúm hết cả cục đường vào miệng.
- Chỉ có thế?!?!
- Rồi dùng lưỡi chặn cục đường bé xíu ấy lên phía hàm trên, nơi ít nước miếng. Cục đường sẽ tan dần và chảy vào lưỡi. Tôi thưởng thức dần vị ngọt của cục đường.
- ...
- Thấy chưa, tay tôi không hề dính chút đường nào cả.

Tôi thấy đầu kia yên lặng và tưởng tượng ngay được vẻ mặt thất vọng của chị.

Tôi lại tự cười với mình. Vì dư giả quá nên ăn Chocolate sợ dính tay, chứ nếu chỉ có một cục thì lúm vào là hết ngay rồi. Không nghe chị ấy nói gì thêm nên tôi chào và gác máy.

Trong cái yên lặng hồi tưởng tuổi thơ nghèo khổ ngày xưa tôi nghĩ ngay đến bài hát đồng dao:

*Thằng Bờm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu
Phú ông xin đổi một xâu cá mè
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi
Phú ông xin đổi nắm xôi, Bờm cười*

Nói thật, ấy nếu tôi có cả nguyên tán đường trên tay mà rủi có đến mười ông phú ông đem mười chiếc xe hơi đến đổi chưa chắc tôi đã đổi. Tôi hiểu lòng „Thằng Bờm“ của tôi lắm.

2.

Rồi băng đi thời gian lâu tôi cũng quên hẳn chuyện đó. Cũng không quan tâm chị Sabine có hợp tác với hãng kia nghiên cứu bên Thụy Sĩ cách ăn Chocolate không dính tay chẳng?

Mãi đến hôm kia, đọc được một câu chuyện quá hay và vui trên mạng nên Bờm của tôi lại quay về. Nhưng khổ nỗi, tác giả bị vợ chê là „Bờm khờ“. Tôi bỗng thấy tức mình muốn bênh vực cho tác giả và cả cho anh Bờm của tôi (Tôi gọi là anh vì nếu chàng Bờm thật có trên đời này thì anh ấy phải lớn tuổi hơn tôi nhiều lắm, khi tôi sinh ra đã có anh rồi).

Có lần, tôi hí hửng đi chợ mua một miếng heo quay về ăn, gọi mừng món mới ngày lĩnh lương. Những tưởng thế nào cũng được người bạn đời khen, “ Trời ơi! sao hôm nay anh đảm đang thế!”, và tôi sẽ uốn tấm ngực ra đầy tự hào: “Xưa nay anh vẫn đảm đang, ấy chứ ỉ”. Ai ngờ, nàng cầm miếng thịt lên nhìn và lắc đầu, “Bờm ơi là bờm! đàn ông đàn ang các anh đi chợ là dễ bị lừa lắm. Nó bán được cho anh chỗ này nó vừa mừng lại vừa cười vào mũi cho, bờm ạ!.

Tôi ở người ra, tôi bị nàng gọi là bờm, mà sao là bờm ?

Tôi hỏi nàng: sao em bảo anh bờm?

*Nàng nói: chính câu hỏi của anh đã chỉ ra anh là thằng bờm thứ thiệt rồi chứ còn là sao nữa. Bờm ơi là bờm! lại còn hỏi.*¹

Tôi thì nghĩ khác.

Tôi may mắn chưa hề bị ai gọi là Bờm. Vợ cũng chưa từng gọi tôi là Bờm. Nhưng nếu giả sử nàng, hay nếu ai đó gọi tôi là Bờm thì chắc tôi sẽ không ở người ra. Có khi tôi còn mừng thầm nữa là khác. Miễn là người ấy đừng gọi: thằng Bờm. Xin gọi là anh Bờm, chú Bờm, lão Bờm v.v..., gọi sao cũng được, nhưng tránh chữ thằng.

Vì sao?

Bởi vì, không biết vì sao mà ai đánh chết tôi cũng nói: Bờm của tôi phải là một chú tiểu. Bờm dễ thương, bờm đạo vị vì... Bờm là chú tiểu. Mà là chú tiểu trong chùa thì phải gọi là chú, chú Bờm. Chú tiểu dù nhỏ tuổi bao nhiêu, dù khôn dù ngu, dù hiền lành dù nghịch ngợm cũng phải gọi là chú. Người gọi dù nhỏ tuổi hơn, dù bằng tuổi, hay tuổi đáng ông nội bà ngoại cũng gọi chú tiểu là chú. Ai gọi chú tiểu là thằng thì chắc chắn thiên hạ sẽ nói người ấy thiếu ... văn hóa. Đó là lối nói kính trọng của nhân gian Việt Nam mình đối với những người ở trong đạo, trong chùa.

Không tin tôi sao?

Bạn cứ mở máy gõ hai chữ thằng bờm vào google đi. Người đời chả nói: „Trăm năm trong cõi người ta, cái chi không biết phải tra google“ đó sao. Mở ngay chỗ tìm kết quả bằng hình ảnh thì thấy hàng loạt những hình vẽ bờm có 3 cái chỏm tóc trên đầu. Có họa sĩ vẽ “bờm thời nay” cũng vẽ 3 cái chỏm ấy. Mà trẻ cạo đầu để chỏm thì đích thị là chú tiểu trong chùa.

Nhưng đó là hình dáng bên ngoài. Cái tâm mới quan trọng hơn. Bờm có cái tâm của một thiền sư con, của một tiểu hòa thượng.

Cùng đọc vào bài đồng dao sẽ biết ngay.

3.

Thằng Bờm có cái quạt mo, Phú ông xin đổi ba bò chín trâu.

Ngay từ câu đầu này, xin phép phải tạm dừng để định nghĩa thêm hai danh từ khó hiểu.

Nói chuyện quạt mo trước.

¹ Bùi Công Thuận: *Bờm ơi là bờm*. Nguồn: Trang nhà Văn Chương Việt (đọc 16.01.2019)

Không biết bây giờ ở hải ngoại mấy người ở thế hệ thứ nhất biết quạt mo. Hay hơn là biết cách làm quạt mo từ cái mo cau. Thế hệ thứ hai hay ba như các con tôi thì có thể không biết cây cau là gì chứ đừng nói là mo cau.

Cây cau có trái nhỏ, kết nhau thành từng buồng lớn, dùng để các cụ xưa (như bà nội tôi) nhai chung cùng lá trầu. Sau này đi Ấn Độ tôi cũng thấy người ta nhai lá trầu nhưng lại không thấy cau.

Thường ở quê nhà nào cũng có 1 hay 2 cây cau trồng ở trước hoặc hông nhà. Vườn cũng trồng chuối nhưng chuối thường được trồng ở hông hoặc vườn sau. Người nhà quê có công thức: chuối sau cau trước. Vì cau thân cao thoáng gió đưa thẳng vào nhà phía trước, chuối mọc um tùm, tuy làm cho mát mẻ nhưng che kín gió. Nhà ở quê thường chỉ có cửa lớn phía trước cửa sổ bên hông, phía sau thì là tường (hay phen) kín. Bởi vì phía ấy là phía chuồng heo, nhà tắm hoặc nhà xí. Cây cau thân nhỏ, cỡ chừng 20-30 cm, không có cành chỉ suông đuộc thẳng tới trên ngọn, nơi sau này nở ra buồng cau. Cau cao chừng 15, 20 mét. Hoa cau khi nở có mùi thơm nhẹ nhàng và nở rất lâu. Mùa cau trổ bông thì bẹ (mo) cau thường rụng và rơi xuống đất. Bẹ (mo) cau có hai loại, cái bao bọc buồng cau thì gọi là mo cái, còn cái nào trong không có buồng gọi là mo đực. Mo cái thanh mỏng, ruột trắng phau làm quạt vừa nhẹ, vừa đẹp. Lũ trẻ lượm mo và kéo giữa hai chân chơi trò cưỡi ngựa tàu cau, vừa chạy vừa hát „Con nít, chúng ta là con nít, đội mũ lá mít, cưỡi ngựa tàu cau... „. Người lớn cất hình quạt mo vừa tầm tay, đem dần vật nặng lên phía trên để cho thẳng và phơi khô. Chừng 3,4 hôm là có thể có một chiếc quạt mo xinh xắn và tiện dụng. Muốn leo lên cây cau phải có „chiếc nèo“, thường bằng lá chuối hình số 8 cột vào 2 bàn chân và ôm chặt vào thân cây cau để đi dần từng bước lên ngọn, chặt cả buồng cau cho rớt xuống đất. Làm được việc này cho bà nội để bà có cau cúng ông bà và ăn trầu là được nội thưởng ngay.

Hết chuyện cau là nói chuyện phú ông nữa.

Đồng dao là do người bình dân sáng tác ra, không có tác giả. Vậy mà người xưa ở quê, chắc do ăn uống thực phẩm ít độc hại, hít thở không khí ít ô nhiễm nên ăn nói có phần đẹp đẽ chính xác hơn. Họ gọi ông nhà giàu ấy là phú ông. Người xưa ai có cấp sách đến trường học sách *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* (Lớp Sơ Đẳng) thì học thêm các từ hào phú, phú gia... Thời nay ở Việt Nam có một từ mới (mà hải ngoại lại cũng có khi có người bắt chước nói theo), gọi các vị này là „đại gia“. Thật tếu hết chỗ nói! Ví dụ gọi họ là „đại phú gia“ thì còn nghe được, vì họ là người giàu có lớn. Cũng có chữ gọi người quyền thế là „đại nhân“ hay „đại nhân gia“. Nhưng nói chữ „đại gia“ thì nghe không ổn. Tưởng mình nên ý thức đừng nói hùa theo kiểu nói ấy. Mình gọi ông ấy là „đại“ thì những người khác là „tiểu“ cả sao? Mà ông ấy chỉ có tiền chứ có gì để gọi là lớn? Nhân cách lớn nhỏ thông thường tỷ lệ nghịch với tiền bạc. Tôi xin nhấn mạnh hai chữ thông thường vì cũng rất có nhiều trường hợp ngoại lệ. Thế giới có rất nhiều trường hợp như thế, họ giàu tiền của và giàu cả lòng nhân ái. Trường hợp như ông Bill Gates là một thí dụ - một Trưởng Giả Cấp Cô Độc của thời hiện đại. Hay người ta muốn tôn xưng nịnh bợ „quý ông đại gia“, muốn nâng ông ấy vào hạng lãnh tụ nhưng sợ không dám dùng từ „vĩ đại“ phạm thượng nên gọi là „đại gia“. Mà nghĩ kỹ coi, chắc chi mấy ông đã thích mình gọi họ là đại gia. Vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất, nếu chữ gia hiểu là „cái nhà“ thì thành ra họ là

cái khối gạch xi măng to đùng ấy hay sao? Thứ hai, nếu chữ gia là nhân vật, như thương gia là nhân vật buôn bán thì chẳng lẽ đại gia nhà nhân vật to lớn, cồng kềnh thô kệch sao? Đời nào họ chịu vậy. Ngày xưa người phú hậu được hiểu như là người mập mập hồng hào. Bây giờ thường người nghèo mới to mập dư thịt dư mỡ (trừ vài trường hợp ngoại lệ do bệnh hay di truyền). Còn người giàu có rất lo thể dục thể thao thân hình gọn nhẹ, hay thậm chí bỏ tiền đi hút mỡ, giải phẫu thẩm mỹ.

Vậy mình đồng ý với nhau rằng: phú ông là ông nhà giàu, có nhiều tiền của, gia sản, ruộng nương...

Bờm có cái quạt mo đẹp và tốt quá. Gặp bữa tiết trời nóng nực đứng gió, phú ông khó chịu trong người - mà phú ông là người lúc nào cũng phải tươm tất khăn áo nên lại càng nóng nực hơn. Phú ông muốn mượn hay mua lại cái quạt ấy của Bờm. Phải khen cho phú ông thời xưa, chỉ muốn thương lượng mua lại chứ thời nay thì Bờm đã phải mất ngay quạt mà có khi còn ... mất mạng như chơi. Phú ông gạn hỏi ba bò chín trâu. Ra giá ấy là phú ông nghĩ phần mình thôi, là phú ông muốn khoe của. Nhưng phú ông đâu ngờ, chỉ cần nghe đến bò và trâu là chú Bờm đã sợ. Ở nhà cha mẹ Bờm đã phải từng giữ bò giữ trâu quá ư khổ cực, phải giúp cày bừa nhọc nhằn nương trên ruộng dưới. Bây giờ đã ở chùa thì trâu bò ích gì đây. Bờm nói ngay: No, Sir! Thanks.

Cuộc thương lượng lại tiếp tục.

4.

Phú ông xin đổi một xâu cá mè.

Lại một lần nữa lòng tham mờ mắt phú ông. Ai đời đi dụ chú tiểu mà đem xâu cá mè ra dụ. Chú làm sao dám đem cá về chùa, không khéo là chết đòn. Bờm cũng là người chay tịnh nên dĩ nhiên là không cần - dù có thềm bờm cũng sẽ nói không. Nhưng Bờm không thềm.

Phú ông xin đổi một bè gỗ lim.

Cuộc thương lượng bước vào giai đoạn căng thẳng. Phú ông đoán rằng, chùa sẽ cần gỗ xây dựng tăng phòng, Bờm sẽ nghĩ đến Sư Cụ nên sẽ lạy lục phú ông để đổi. Xưa nay những trọc phú thường ít tài không mưu mô quỷ quyệt. Nhưng chùa của sư phụ mái tranh đạm bạc đâu cần gỗ lim, mà cả bè gỗ lim để ngâm ngoài bờ sông thì lại mất công giữ. Bờm ta chỉ nhắm mắt phe phẩy quạt và thương thức làn gió mát mà không trả lời phú ông. Phú ông tức tối, suy nghĩ tiếp.

Phú ông xin đổi con chim đồi mồi.

Đây là cách đánh một đòn tâm lý dụ trẻ con. Thoạt vừa nghe nói mắt Bờm đã sáng lên. Chơi chim đồi mồi thì ngày xưa Bờm thích lắm. Nhưng giờ nghĩ đến việc làm đau đớn thú vật là Bờm sợ ngay. Thôi thôi, Bờm không dám đâu, sáng nay thời công phu Bờm đã tụng câu tứ hoằng thế nguyện, thương tất cả chúng sanh. Bờm nhìn phú ông, chấp tay hoa sen nói: Mô ô ô Phật.

Không bỏ cuộc. Lần này phú ông ranh mãnh hơn, đối chiến lược.

Phú ông xin đối năm xôi,

Bờm cười.

Bờm cười, bờm nở một nụ cười tươi. Trẻ con thì cười kiểu nào cũng tươi. Bờm lại là chú tiểu nên nụ cười của Bờm không chỉ tươi mà còn rất giải thoát. Bờm đâu tham xôi, chùa thiếu gì xôi oản.

Cười cũng có nhiều kiểu: cười hể hả, cười mỉm, cười ruồi, cười ngạo... Câu đồng dao tưởng chừng như thiếu một chữ, một trạng từ diễn tả thái độ cười của Bờm. Câu đồng dao cũng không nói là Bờm đã OK ký hợp đồng trao đổi với phú ông. Bờm chỉ cười thôi.

5.

Như vậy nghĩa là, Bờm ta không hề khờ khạo.

Bờm từ bi, Bờm hạnh phúc.

Nhưng, chắc chi ý câu đồng dao muốn nói về Bờm!

Đúng, câu đồng dao ấy nói về phú ông? Ông nhà giàu, một khi đã muốn có cái gì thì bám vào ấy và đeo đuổi tới cùng để đạt được cho đầy túi tham. Phú ông chỉ muốn đạt được cái mà phú ông chưa có, thế thôi. Bờm là chú tiểu, Bờm đã bước qua khỏi lần mức ấy. Bờm không tham. Bờm cười vì phú ông vẫn cứ tham.

Câu đồng dao thời xưa kể chuyện hình ảnh phú ông giàu có và muốn chiếm hữu tất cả, chỉ mượn chữ nghĩa đơn giản để nói lên một thói đời. Còn thời nay? Chắc cũng thế. Thiếu chẳng là hình ảnh chiếc mo cau. Tiếc quá! Ta đang sống trong thời đại mà phương tiện kỹ thuật tràn ngập, kể bên các hệ thống quạt điện, quạt hơi nước lạnh... thậm chí còn có hệ thống máy lạnh mát rượi. Thời hiện đại - hại điện, hại cả môi trường thiên nhiên. Thời này không còn ai nghĩ đến quạt mo. Trẻ con thời nay mấy ai biết đến hình thù chiếc quạt mo, chiếc mo cau hay cả những mâm cau trầu trong các nghi thức hôn lễ, một thời rất trang trọng và cũng rất chi là ... sang trọng.

Nếu được phép nói thêm một lời thật lòng, tôi sẽ xin nói rằng: Phú ông thời nay cũng nhiều lắm. Hơn thế, thời đại càng văn minh thì phú ông càng ranh mãnh, tinh vi hơn. Nói với người cũng là để tự nhắc mình, vì công tâm mà xét, trong ta ai cũng có chút “bờm” mà cũng có chút tính khí “phú ông”. Hãy cẩn thận nhắc nhở nhau. Lòng tham là chữ đầu trong 3 độ: Tham Sân Si. Khi mình chưa giàu thì nói dễ như chơi, lúc hầu bao rủng rỉnh tiền bạc lại khó sống đời sống thiện như thuở cơ hàn. Tôi từng chứng kiến.

Giàu có, sang trọng là một phước báo tích lũy từ bao nhiêu đời trước, không phải tự nhiên mà có cũng không phải ai cũng có được. Có người tài giỏi, làm việc cật lực, tiết kiệm từng ly từng tí mà cả đời vẫn nghèo. Lại có người làm việc gì, dù bỏ ít công phu mà luôn thành công, nhiều phúc lợi. Phải hiểu đó là công đức tích lũy từ bao nhiêu đời trước. Biết

trân quý những lợi lạc này mà gây thêm nhân phước đức nữa là cách hành xử thông minh. Còn nếu mãi say đắm vào tài sản thì tài sản này chính lại là lưỡi dao quay lại hại mình.

Vả lại, tài sản tiền bạc là những vật có chân. Nó có thể đến nhưng cũng có thể đi. Mấy mươi năm chinh chiến, thay đổi thể chế ở Việt Nam đã giúp tôi thấy rõ điều đó. Các nhà kinh tế còn nói rằng, đồng tiền phải luôn luân chuyển. Nhưng, có khi nó luân chuyển chiều thuận tiền tạo ra tiền. Cũng có khối trường hợp tiền luân chuyển chiều nghịch, tiền của phút chốc bỗng biến thành ... bọt biển.

Ở trên tôi có nhắc chuyện sách *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*. Mấy mươi mải đũa quần ở bao nhiêu trường học, từ Việt Nam sang đến hải ngoại, giờ nghĩ lại vẫn thấy cuốn sách giáo khoa này là cuốn hay nhất mình học được, từ ngày còn ở trường làng. Xin trích ra một chuyện trong chương trình Lớp Sơ Đẳng để hầu bạn. Cũng là câu chuyện giữa phú ông và người làm.

Một hôm, một người hào phú có chuyện lôi thôi với một người thợ. Đang cơn tức giận, người hào phú lấy hòn đá ném người thợ. Người thợ nhặt hòn đá cất đi một chỗ, nghĩ bụng rằng: "Thế nào cũng có lúc tao lấy hòn đá ném được vào đầu mày".

Cách ít lâu, người hào phú chẳng may cửa nhà sa sút, tiền của sạch không, phải đi ăn xin. Một hôm, người thợ trông thấy người ấy ăn mặc rách rưới, đi qua trước cửa, vội vàng chạy đi lấy hòn đá, định để ném lại. Nhưng khi tay đã cầm hòn đá, anh ta lại nghĩ rằng: "Người ấy lúc còn giàu sang mà ta báo thù thì là dại, bây giờ người ấy khổ sở mà ta báo thù thì là hèn. Thôi, ta không nên báo thù."

Rồi quẳng hòn đá xuống ao.²

Cuối bài có ghi thêm phần giải nghĩa từ khó.

- (1) nhặt = lượm.
- (2) Hào phú = người giàu có và có thần thế.
- (3) Sa sút = suy kém.
- (4) Dại = đây là có ý nói lúc người hào phú có của, có thế, mà mình báo thù thì tất nó hại được mình.

² Quốc Văn Giáo Khoa Thư, Lớp sơ đẳng, chuyện 24: Không nên báo thù